| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BÌNH THẠNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 989/2018/QĐST-DS | *Bình Thạnh, ngày 04 tháng 6 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 05 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 0864/2018/TLST – DS ngày 18 tháng 5 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm các điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :**

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A
Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Trần Quang, sinh năm 1992 (Theo giấy ủy quyền số 322/2018/UQ-VPB ngày 06/03/2018).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh B, sinh năm 1980
Địa chỉ: Đường X, Phường Y, Quận Z, TPHCM
Địa chỉ tạm trú: Đường T, Phường Q, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bị đơn, ông Nguyễn Minh B đồng ý thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tạm tính đến ngày 25/05/2018 là 243.744.424 đồng (trong đó nợ gốc 198.495.528 đồng và lãi trong hạn 8.116.667 đồng; lãi quá hạn 35.132.229 đồng; phạt chậm trả 2.000.000 đồng). Cụ thể như sau:

1/ Hợp đồng tín dụng số SGN.CN.150.200815 ngày 20/08/2015:

-Nợ gốc: 115.484.006đ;

-Lãi trong hạn: 6.333.334đ;

-Lãi quá hạn: 15.162.276đ;

-Phạt trễ kỳ: 1.000.000đ

Tổng cộng: 137.979.616đ (tạm tính đến 25/5/2018).

2/ Hợp đồng tín dụng số SGN.CN.309.271015 ngày 27/10/2015:

- Nợ gốc: 30.504.000đ;

- Lãi trong hạn: 1.783.333đ;
- Lãi quá hạn: 4.804.480đ;
- Phạt trễ kỳ: 1.000.000đ

Tổng cộng: 38.091.813đ (tạm tính đến 25/5/2018).

3/ Thẻ tín dụng số 4791382600053885 do Ngân hàng A cấp ngày 08/9/2015:

-Nợ gốc: 52.507.522đ;

-Lãi quá hạn: 15.165.473đ;

Tổng cộng: 67.672.995đ (tạm tính đến 25/5/2018).

Thời hạn thanh toán: Thanh toán 01 lần chậm nhất vào ngày 31/8/2018.

Trong trường hợp chậm nhất đến ngày 31/08/2018 nếu ông B không thanh toán hết số tiền nợ trên thì ông B phải chịu số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/05/2018 đến khi thanh toán hết nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số SGN.CN.150.200815 ngày 20/08/2018; hợp đồng tín dụng số SGN.CN.309.271015 ngày 27/10/2015 và Thẻ tín dụng số 4791382600053885 do Ngân hàng A cấp ngày 08/9/2015.

Về án phí:

- Án phí Dân sự sơ thẩm hòa giải thành là: 6.093.611 (Sáu triệu không trăm chín mươi ba ngàn sáu trăm mười một) đồng do ông Nguyễn Minh B tự nguyện chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngân hàng TMCP A được hoàn lại 5.356.393 đồng (năm triệu ba trăm năm mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi ba) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0037568 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3**.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**
- VKSND Quận B, TP.HCM ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Kiều Trang**